

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG XUÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc  
“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Xuân Ton

- Bà Lê Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa  
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Chị Lương Thị P; Sinh năm: 1995.

2. Bị đơn: - Anh Vi Văn T; Sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2024 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lương Thị P trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Chị P và anh Vi Văn T chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa P và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/08/2013. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2019 bắt đầu có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T có các thói quen bất chính dẫn đến hôn nhân vợ chồng

không hạnh phúc, hiện nay chị P, anh T người nào biết người đó không còn quan tâm tới nhau, mặc dù hai bên gia đình nội, ngoại đã khuyên ngăn hai vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau để nuôi dạy các con nhưng tình hình vẫn không cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vi Văn T.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Minh K, sinh ngày 30/12/2012. Hiện nay cháu K đang ở ổn định với anh T và ông bà nội, hiện tại chị P đang làm công nhân tại tỉnh Bình Dương nên không có thời gian và điều kiện chăm sóc, giáo dục con, để không xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của cháu K nên khi ly hôn chị P đề nghị giải quyết giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K, chị P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2024 đến khi cháu K đến tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập và các văn bản, quyết định tố tụng cho anh Vi Văn T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên tòa.

### **Tại phiên tòa:**

Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viên kiểm sát huyện Thường Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Lương Thị P khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Vi Văn T. Đây là tranh chấp

về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn anh Vi Văn T có nơi cư trú tại thôn Cao Tiến, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án Nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Vi văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh T.

## [2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Nguyên đơn chị Lương Thị P và bị đơn anh Vi Văn T chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2013 tại UBND xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi cự nhau. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mâu thuẫn càng tăng nhất là từ thời điểm tháng 11/2019, chị P và anh T đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm tới nhau, mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đã không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp chứng tỏ anh T cũng không tha thiết hòa giải để đoàn tụ gia đình. Nay chị P xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, tại phiên tòa chị P tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Quá trình thu thập chứng cứ tại địa P phản ánh: Anh T chị P thời gian sinh sống tại địa P vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị P được ly hôn anh T là có căn cứ.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị P và anh T có một con chung là Lương Minh K, sinh ngày 30/12/2012. Xét thấy kể từ khi chị P và anh T sống ly thân cho đến nay cháu K sống cùng với anh T và ông bà nội, anh T vẫn nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục cháu K đảm bảo tốt về mọi mặt; Nguyên vọng của cháu K là được ở với bố và cũng phù hợp với yêu cầu của chị P là giao cháu K cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị P tự nguyện cấp dưỡng

nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2024 đến khi cháu K đến tuổi trưởng thành. Tòa án đã triệu tập anh T để lấy lời khai về việc tranh chấp nuôi con cũng như triệu tập anh T đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh T không có mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử xét theo nguyện vọng của cháu K và yêu cầu của chị P là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Nguyên đơn chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị P và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị P.

Chị Lương Thị P được ly hôn anh Vi Văn T.

2. Về con chung: Chị P anh T có một con chung là Lương Minh K, sinh ngày 30/12/2012. Khi ly hôn giao cháu K cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị P cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2024 đến khi cháu K trưởng thành. Chị P có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006329 ngày 21/2/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị P phải nộp, theo đó chị P còn phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị P, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Luận Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Long**